

议定

延长 2022 年增值税、企业所得税、个人所得税和土地租金的缴纳期限

根据 2015 年 06 月 19 日政府组织法；2019 年 11 月 22 日政府组织法与地方政府组织法若干条款的修改、补充法；

根据 2019 年 06 月 13 日税务管理法；

根据国会 2022 年 01 月 11 日关于支持社会经济复苏和发展计划的财政和货币政策之第 43/2022/QH15 号决定；

依财政部部长的建议；

政府颁发延长 2022 年增值税、企业所得税、个人所得税和土地租金的缴纳期限之议定。

第一条、调整范围

本议定规定延长增值税、企业所得税、个人所得税和土地租金的缴纳期限。

第二条、适用对象

本议定规定的适用对象包括：纳税人；税务管理机关；税务管理人员；其他有关的国家机关、组织、个人。

第三条、得以延期的对象

1. 从事下列经济产业生产项目之企业、组织、家庭户、经营户和个人：

- a) 农林水产业；
- b) 食品加工；纺织成衣业；皮革类及相关产品；木材加工与木、竹等制品（床、柜、桌、椅生产除外）；稻草与编织材料等制品生产；纸类与纸类制品；橡胶产品与塑胶产品；其他非金属矿物产品；金属生产；机械加工；金属表面涂装与处理；电子产品；电脑与光学品；汽车与其他具备引擎之车类生产；床、柜、桌、椅等生产；
- c) 营造业；
- d) 出版、电影、电视节目、音乐录音与发行；
- d) 开采原油和天然气（不延长对于根据协议或合同征收原油、凝析油和天然气的企业所得税）；
- e) 饮料；印刷与复制；煤炭、精炼油品；化学原料暨化学制品；铸造金属之产品（机械、设备除外）；机车、摩托车生产；机械设备维修与安装；

g) 排水和废水处理。

2. 从事下列经济产业之企业、组织、家庭户、经营户、个人：

a) 物流；餐饮与旅馆服务；教育培训；医疗与社会支援活动；房地产经营活动；

b) 劳工与就业服务；观光经营等活动、广告等相关服务以及组织观光团；

c) 艺术创意与娱乐；图书馆、博物馆以及其他文化项目；体育运动、娱乐项目；电影院

d) 广播、电视；电脑程式制作、电脑咨询与相关业务；资讯媒体服务；

d) 矿物开采支援服务。

本条第 1 款和第 2 款所述的经济产业清单依政府总理 2018 年 07 月 06 日关于颁布越南经济产业系统之第 27/2018/QĐ-TTg 号决定确定。

经济产业分类依据第 27/2018/QĐ-TTg 号决定附录一包括 5 级及确定经济产业按照原则：如果本条第 1 款和第 2 款所列经济产业名称属于第一级产业，那经济产业获得适用延期规定包括全部经济产业属于第一级产业之第二，三，四，五级；如果属于第二级产业，那经济产业获得适用延期规定包括全部经济产业属于第二级产业之第三，四，五级；如果属于第三级产业，那经济产业获得适用延期规定包括全部经济产业属于第三级产业之第四，五级；如果属于第四级产业，那经济产业获得适用延期规定包括全部经济产业属于第四级产业之第五级；

3. 从事优先开发之辅助工业产品、重要机械产品等生产之企业、组织、个人、家庭户。

优先开发之辅助工业产品获得确定依据政府 2015 年 11 月 03 日第 111/2015/NĐ-CP 号议定有关开发辅助工业产品；重要机械产品获得确定依据政府总理 2018 年 3 月 15 日第 319/QĐ-TTg 号决定批准至 2025 年越南机械产业开发战略，至 2035 年展望。

4. 小型与微小型企业获得确定依据 2017 年补助小型与微小型企业法与政府 2021 年 08 月 26 日第 80/2021/NĐ-CP 号议定规定小型与微小型企业法相关实行细则。

5. 依越南央行规定提供遭受新型冠状病毒疫情影响之企业、组织、个人等客户信贷协助措施之信贷机构、外国分行。

企业、组织、个人、家庭户之经营产业，领域规定于此条第一款，二款，三款是企业、组织、个人、家庭户之经营产业，领域在 2021 年或 2022 年有经营生产活动与增加营收。

第四条、延长缴纳税金和土地租金的期限

1. 针对增值税（进口增值税除外）

a) 延长本议定第 3 条所述的企业、组织的 2022 年 3 月份至 8 月份计税期（针对按月申报增值税）和 2022 年第一季度、第二季度计税期（针对按季度申报增值税）产生的应纳增值税（包括分配到纳税人总部所在地的其他省级地方的税额、按每次发生缴纳的税额）的纳税期。2022 年 3 月份至 5 月份和 2022 年第一季度的增值税税额的延长期限为 06 个月，2022 年 06 月份和 2022 年第二季度的增值税税额的延长期限为 05 个月，2022 年 7 月份的增值税税额的



延长期限为 04 个月，2022 年 8 月份的增值税税额的延长期限为 03 个月。本条的延长期限自依税务管理法规定的增值税缴纳期间届满之日起计算。

如果纳税人补充获得申报延期纳税期之资料导致应缴增值税税金增加及于获得延期纳税期限到期之前寄给税务机关有关获得延长缴交税金包括因补充申报之增加应缴税金。

属于获得延长缴交税金对象的企业，组织按照现行法律规定申报、缴纳按月、季申报的增值税申报表，但无需缴纳已申报的增值税申报表所产生的应缴纳增值税税金。延长月份、季度增值税缴纳期限如下：

- 2022 年 3 月份计税期的增值税纳税期限最迟为 2022 年 10 月 20 日。
- 2022 年 4 月份计税期的增值税纳税期限最迟为 2022 年 11 月 20 日。
- 2022 年 5 月份计税期的增值税纳税期限最迟为 2022 年 12 月 20 日。
- 2022 年 6 月份计税期的增值税纳税期限最迟为 2022 年 12 月 20 日。
- 2022 年 7 月份计税期的增值税纳税期限最迟为 2022 年 12 月 20 日。
- 2022 年 8 月份计税期的增值税纳税期限最迟为 2022 年 12 月 20 日。
- 2022 年第一季度计税期的增值税纳税期限最迟为 2022 年 10 月 30 日。
- 2022 年第二季度计税期的增值税纳税期限最迟为 2022 年 12 月 31 日。

b) 属于本议定第 3 条的企业，组织之分公司，直属单位独立向直接管理分公司，直属单位之税务机关申报增值税，那分公司，直属单位也属于获得延长缴纳增值税。如果属于本议定第 3 条第 1、2、3 款的企业，组织之分公司，直属单位有经营生产活动未属于经济产业，领域获得延期，那分公司，直属单位未属于获得延长缴纳增值税。

2. 针对企业所得税

a) 延长本议定第 3 条规定的企业、组织 2022 年第一季度、第二季度企业所得税计税期暂缴的营业所得税税款的缴税期限。延长期限为自税务管理法规定的缴纳企业所得税的期限届满之日起 03 个月。

b) 属于本议定第 3 条的企业，组织之分公司，直属单位独立向直接管理分公司，直属单位之税务机关申报企业所得税，那分公司，直属单位也属于获得延长缴纳企业所得税。如果属于本议定第 3 条第 1、2、3 款的企业，组织之分公司，直属单位有经营生产活动未属于经济产业，领域获得延期，那分公司，直属单位未属于获得延长缴纳企业所得税。

3. 针对经营户、经营个人的增值税、个人所得税

延长在本议定第 3 条第 1、2、3 款的产业，领域营运的经营户、经营个人的 2022 年产生应纳税金之增值税、个人所得税之纳税期。经营户、经营个人最慢于 2022 年 12 月 31 日缴纳本条规定的延期税金。



4. 针对土地租金

对获国家依国家审权机关的决定或合同以每年每付土地租金的形式直接出租土地的本议定第 3 条规定的企业、组织、家庭户、经营户、个人，延长 2022 年应纳土地租金的 50% 的土地租金缴纳期限。延长期限为 06 个月，自 2022 年 05 月 31 日起至 2022 年 11 月 30 日止。

本规定适用于拥有多项国家土地直接承租决定书和合同以及其他多项经营和生产活动，包括本议定第 3 条第 1、2、3、5 款规定的经济产业和领域之企业、组织、家庭户、经营户和个人。

5. 若企业、组织、经营户、经营个人有经营、生产多项经济产业，其中包括本议定第 3 条第 1、2、3、5 款规定的经济产业和领域，则：企业、组织依本议定的指引得以延长全部应缴纳的增值税、企业所得税；经营户、经营个人依本议定的指引得以延长全部应缴纳的增值税、个人所得税。

6. 延长纳税期限的最后一天与规定的假日、节日重合的，期限的最后一天作为该假日、节日的下一个工作日计算。

第五条、申请延期的程序、手续

1. 属于延期对象的直接向税务机关申报和纳税的纳税人为与依税收管理法的规定提交月份（或季度）税务申报文件的时间一起延期的计税期所产生的税金、土地租金，根据随附本议定附录的表格向直接管理的税务机关一次性提交延长税金和土地租金缴纳期限的首次申请书（简称为延期申请书）或（通过电子方式；通过邮政服务或直接将书面文件寄给税务机关）纠正更换。若延期申请书未与月份（或季度）税务申报文件一并提交，则提交最迟日期为 2022.09.30，税务机关仍为提交延期申请书前获延期的产生周期办理延长税金、土地租金的缴纳期限。

纳税人在不同管理税务机关下拥有多项延期款项，则由直接管理该纳税人的税务机关负责向相关税务管理机关传递信息并提交延期申请书。

2. 纳税人依据本议定自行认定是否属于适用对象，并负责任。若纳税人在 2022 年 09 月 30 日后提交税金与土地租金缴纳延期申请书给税务机关，则不得以延长税金与土地租金的缴纳期限。

3. 税务机关不须向纳税人通知有关同意延长税金与土地租金缴纳期限的事宜。尚在延长期间，税务机关有足够依据确定纳税人非属于适用对象，则税务机关将书面通知纳税人有关停止延期事宜，并纳税人需向国家预算缴纳在延期期间的税金、土地租金和迟缴金额。如果在延期期限截止后，税务机关通过清查，检查发现纳税人不属于本议定规定之获得延长税金与土地租金缴纳期限之对象，则纳税人需向国家预算缴纳欠缴税金，罚款和迟缴金额。

4. 延期缴纳期限内延期缴纳的税金和土地租金（包括纳税人在依本条第 1 款的规定提交税务申报文件后提出延期申请书，以及审权机关经检查、清查确定得以延期的纳税人在获延期的



计税期内有增加的应纳税金的情况)不收取迟缴金额。若税务机关对本议定规定的属于得以延期情况的税务文件计算迟缴金额(若有),则税务机关进行调整,不再计算迟缴金额。

5. 属于应课增值税对象的使用国家预算资金、使用 ODA 资金的项目的基础建设工程的国家预算付款之基础建设工程项目投资者,在与国库办理付款手续时需附定提交税务机关接收延期申请书的通知书或工程承包商的获确认已提交税务机关的延期申请书。国库根据投资者提交的文件在延期时间内未进行增值税的抵扣。延期期限届满时,承包商需依法足额缴纳获延期的税金。

第六条、组织实施和实行效率

1. 本议定自签订颁行之日起至满 2022 年 12 月 31 日止有效。
2. 根据本议定延长期限后,缴纳税款和土地租金的期限按照现行规定执行。
3. 财政部负责指导、组织实施和处理本议定实施过程中出现的问题。
4. 越南国家银行负责公布参与客户支持的信贷机构和外国银行分行名单,以税务机关按本议定第 3 条第 5 款的规定延长税金和土地租金的缴纳期限。
5. 有关的各部长、部级机关首长、政府直属机关首长、中央直辖市、市人委会主席和企业、组织、家庭户、经营户、个人负责执行本议定。

收件处:

- 党中央秘书委会;
- 政府总理、各副总理;
- 各部门、部级机关、政府直属机关;
- 中央直辖市、市人民议会、人委会;
- 中央办公室和党各部门;
- 总秘书办公室;
- 国家主席办公室;
- 民族议会和国会各委员会;
- 国会办公室;
- 最高人民法院;
- 最高人民检察院;
- 国家审计;
- 国家财政监察委员会;
- 社会政策银行;
- 越南发展银行;
- 越南祖国阵线中央委员会;
- 各团体中央机关;
- 政府办公室:部长兼主任、各主任、总理助理、电子资讯网站总经理、各委、局、直属单位、公报;
- 存档:文管、经济综合(2b)。

代表政府
代总理签
副总理
(已签名盖章)

黎明慨

~ 恒利翻译, 谨供参考 ~



23 Ni Sur Huỳnh Liên, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
G3.21.06 Greenbay, Số 7 ĐL Thăng Long, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
热线: +84 933 341 688 微信: everwinservice LINE: everwin888

CHÍNH PHỦ

Số: 34/2022/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2022

NGHỊ ĐỊNH

**GIA HẠN THỜI HẠN NỘP THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP,
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT TRONG NĂM 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định này bao gồm: Người nộp thuế; cơ quan quản lý thuế; công chức quản lý thuế; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Đối tượng được gia hạn

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

b) Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

c) Xây dựng;

d) Hoạt động xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;

đ) Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);

e) Sản xuất đồ uống; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;

g) Thoát nước và xử lý nước thải.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

a) Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;

b) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

c) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim;

d) Hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin;

đ) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

Danh mục ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Phân ngành kinh tế theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg gồm 5 cấp và việc xác định ngành kinh tế được áp dụng theo nguyên tắc: Trường hợp tên ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thuộc ngành cấp 1 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 1; trường hợp thuộc ngành cấp 2 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 2; trường hợp thuộc ngành cấp 3 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 3; trường hợp thuộc ngành cấp 4 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 5 của ngành cấp 4.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được xác định theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; sản phẩm cơ khí trọng điểm được xác định theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

4. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngành kinh tế, lĩnh vực của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này là ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2021 hoặc 2022.

Điều 4. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuế đất

1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2022 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2022 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 06 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2022 và quý I năm 2022, thời gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 6 năm 2022 và quý II năm 2022, thời gian gia hạn là 04 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 7 năm 2022, thời gian gia hạn là 03 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8 năm 2022. Thời gian gia hạn tại điểm này được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế giá trị gia tăng phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế giá trị gia tăng đã kê khai. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của tháng, quý được gia hạn như sau:

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 10 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 7 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 8 năm 2022 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý I năm 2022 chậm nhất là ngày 30 tháng 10 năm 2022.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý II năm 2022 chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2022.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý I, quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại Điều 3 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2022 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2022.

4. Đối với tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2022 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đến ngày 30 tháng 11 năm 2022.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 3 Nghị định này.

5. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 3 Nghị định này thì: doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn toàn bộ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo hướng dẫn tại Nghị định này.

6. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế được gia hạn trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

Điều 5. Trình tự, thủ tục gia hạn

1. Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (sau đây gọi là Giấy đề nghị gia hạn) lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2022, cơ quan quản lý thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn.

Trường hợp người nộp thuế có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn cơ quan thuế quản lý khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm truyền thông tin gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế quản lý có liên quan.

2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau ngày 30 tháng 9 năm 2022 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.

3. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc không gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, qua thanh tra, kiểm tra cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn trong khoảng thời gian được gia hạn thời hạn nộp (bao gồm cả trường hợp người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau khi đã nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 1 Điều này và trường hợp cơ quan có thẩm quyền qua kiểm tra, thanh tra xác định người nộp thuế được gia hạn có số thuế phải nộp tăng thêm của các kỳ tính thuế được gia hạn). Trường hợp cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp (nếu có) đối với các hồ sơ thuế thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh, không tính tiền chậm nộp.

5. Chủ đầu tư các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng khi làm thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước phải gửi kèm thông báo cơ quan thuế đã tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn hoặc Giấy đề nghị gia hạn có xác nhận đã gửi cơ quan thuế của nhà thầu thực hiện công trình. Kho bạc Nhà nước căn cứ trên hồ sơ do chủ đầu tư gửi để chưa thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng trong thời gian gia hạn. Khi hết thời gian gia hạn, nhà thầu phải nộp đủ số thuế được gia hạn theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm công bố danh sách tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hỗ trợ khách hàng để cơ quan quản lý thuế thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định này.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Khái